

**PHỤ LỤC THU HỒI TIỀN ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2024-2025**  
(Kèm theo Thông báo số 336 /TB-TTR ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

| STT | CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN                                                                                                                                                                            | GIÁ TRỊ NGHIỆM THU,<br>THANH TOÁN A-B | GIÁ TRỊ KIỂM TRA | CHÊNH LỆCH |                                          |                                 | GHI CHÚ |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------|------------|------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                                              |                                       |                  | TỔNG SỐ    | THUẾ GTGT 8%<br>ĐƠN VỊ CHƯA<br>TRÍCH NỘP | THI CÔNG<br>THIẾU KHỐI<br>LƯỢNG |         |
|     | 1                                                                                                                                                                                            | 2                                     | 3                | 4 = 5 + 6  | 5                                        | 6                               | 7       |
| 1   | Đường đi KSX từ trường học đến Tân Rát (Giai đoạn 1) thôn Xa Úa (Vốn dân tộc thiểu số và Miền núi)                                                                                           | 1.131.690.230                         | 1.117.456.230    | 14.234.000 | 14.234.000                               |                                 |         |
| 2   | Đường đi KSX từ Đăk Niêng đến Văng Pót thôn Đăk Bê (Vốn dân tộc thiểu số và Miền núi)                                                                                                        | 948.840.000                           | 935.797.888      | 13.042.112 |                                          | 13.042.112                      |         |
| 3   | Đường GTNT Ngọc Hoàng Măng Bút đi thôn Đăk Nai - CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN                                                                                   | 2.494.816.000                         | 2.462.933.000    | 31.883.000 | 31.883.000                               |                                 |         |
| 4   | Đường nội thôn Long Năng (nhóm Đăk Dít) - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới                                                                                              | 1.225.467.000                         | 1.208.028.000    | 17.439.000 | 17.439.000                               |                                 |         |
| 5   | Sửa chữa đường từ thôn Lê Ngọc đi khu sản xuất Lê Ngọc cũ CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN (Điều chỉnh từ công trình Sửa chữa đường từ cầu Đăk Đoan đi thôn Sa Múc) | 696.014.000                           | 683.794.000      | 12.220.000 | 12.220.000                               |                                 |         |
| 6   | Đường GTNT Tân Rát đi khu sản xuất Vay Háy                                                                                                                                                   | 1.098.511.000                         | 1.082.291.000    | 16.220.000 | 16.220.000                               |                                 |         |
| 7   | Đường đi KSX Đăk Ba thôn Tu Răng (Vốn dân tộc thiểu số và Miền núi)                                                                                                                          | 1.397.887.000                         | 1.381.047.000    | 16.840.000 | 16.840.000                               |                                 |         |
| 8   | Sửa chữa, nâng cấp đường nội thôn Long Năng (nhóm Đăk Dã) - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới                                                                            | 1.037.150.000                         | 1.012.699.000    | 24.451.000 | 24.451.000                               |                                 |         |
| 9   | Cầu tràn thôn Kung Rang xã Ngọc Linh                                                                                                                                                         | 600.000.000                           | 600.000.000      |            |                                          |                                 |         |

|             |                                                                                                                                |                       |                       |                    |                    |                    |  |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--|
| 10          | Đường GTNT Ngọc Hoàng - Măng Bút đi thôn Đăk Nai giai đoạn 3                                                                   | 1.152.647.000         | 1.142.827.498         | 9.819.502          |                    | 9.819.502          |  |
| 11          | Đường đi KSX từ nhà A Bô tới Nong Mun thôn Làng Mới ( <i>Vốn dân tộc thiểu số và Miền núi</i> )                                | 848.615.000           | 834.716.000           | 13.899.000         | 13.899.000         |                    |  |
| 12          | Thủy lợi Đăk Nhoai thôn Đăk Rê ( <i>Nhánh 1</i> )                                                                              | 871.240.000           | 866.662.606           | 4.577.394          |                    | 4.577.394          |  |
| 13          | Đường GTNT từ đường Ngọc Hoàng-Măng Bút đi thôn Đăk Nai xã Ngọc Linh                                                           | 1.816.107.000         | 1.803.617.271         | 12.489.729         |                    | 12.489.729         |  |
| 14          | Sửa chữa đường giao thông từ thôn Làng Mới đi thôn Ngọc Nang xã Mường Hoong                                                    | 1.799.920.000         | 1.792.680.047         | 7.239.953          |                    | 7.239.953          |  |
| 15          | Đường GTNT từ đường Ngọc Hoàng - Măng Bút đi thôn Kon Tuông, xã Ngọc Linh                                                      | 2.714.516.668         | 2.705.748.928         | 8.767.740          |                    | 8.767.740          |  |
| 16          | Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei - CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN | 14.855.113.000        | 14.811.023.505        | 44.089.495         |                    | 44.089.495         |  |
| 17          | Đường Giao thông nông thôn Tu Đốp 2                                                                                            | 678.937.800           | 663.118.800           | 15.819.000         | 15.819.000         |                    |  |
| <b>TỔNG</b> |                                                                                                                                | <b>35.367.471.698</b> | <b>35.104.440.772</b> | <b>263.030.926</b> | <b>163.005.000</b> | <b>100.025.926</b> |  |